

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/DS-ST
Ngày: 05-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh,
2. Bà Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thúy A**, sinh năm: 1977; “Có mặt”.

Địa chỉ: Số 2, Khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Ngọc L**, sinh năm: 1967; “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Hà Thị Thúy A trình bày:

Vào tháng 10 năm 2015, chị có mua của chị L một xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa màu trắng, biển số 59N2-220.90 có số máy M821M5006591, số khung RP8M82100DV005972, với số tiền 45.000.000 đồng. Khi mua, chị L nói với chị

đây là xe hợp pháp, chính chủ là bạn của chị L. Chị L cam kết với chị nếu khi làm giấy tờ có vấn đề gì liên quan đến xe thì chị L sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Việc mua bán không lập thành văn bản, chị đã giao đủ tiền cho chị L, chị L đã giao xe cho chị sử dụng, giao kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Nguyễn Thanh T đứng tên.

Ngày 27/12/2016, chị đến Công an huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục sang tên xe gắn máy nêu trên thì bị Công an tạm giữ xe. Do nhận thấy có dấu hiệu làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý điều tra vụ “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tạm thu giữ xe mô tô và các giấy tờ kèm theo, Công an huyện Bình C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự để điều tra truy xét đối tượng gây án. Do đó chị mới phát hiện đây là xe gian. Như vậy, chị đã giao đủ tiền mua xe cho chị L nhưng xe lại bị tịch thu, không sử dụng được.

Ngày 17/4/2018, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L trả cho chị số tiền 45.000.000 đồng, không yêu cầu chị L bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa chị thay đổi, chỉ khởi kiện buộc chị L trả số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị đơn - Chị Trần Thị Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có bản khai và lời trình trong hồ sơ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, đã được Tòa án niêm yết hợp lệ.

Về nội dung: Có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đề nghị HĐXX tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa chị A và chị L vô hiệu. Buộc chị L, trả cho chị A số tiền 40.000.000 đồng và chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do; Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng mua bán xe gắn máy giữa chị A và chị L hai bên không lập thành văn bản giấy tờ, nhưng trên thực tế, chị A đã giao đủ tiền cho chị L, và chị L đã giao chiếc xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa màu trắng, biển số 59N2-220.90 có số máy M821M5006591, số khung RP8M82100DV005972 cho chị L sử dụng, kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Nguyễn Thanh T đứng tên. Khi chị A mang xe đến cơ quan Công an huyện Bình C làm thủ tục chuyển quyền sở hữu thì bị phát hiện giấy đăng ký xe và biển số giả và thu giữ xe cùng giấy tờ liên quan.

Căn cứ vào chứng cứ do chị cung cấp là bản chính thông báo số 831 ngày 31/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C và bản phô tô bản tường trình của chị L đề ngày 28/12/2016 thể hiện nội dung:

Ngày 01/8/2015, tại cửa khẩu Mộc Bài chị L có nhận cầm cố chiếc xe máy trên của một thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ với giá 30.000.000 đồng. Do giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân của người thanh niên không phải do một người đứng tên, nên chị L yêu cầu người thanh niên giao giấy chứng minh nhân dân cho chị, và làm giấy tay mua bán xe. Người thanh niên ghi tên trong giấy mua bán là Nguyễn Thanh T, giao cho chị giấy chứng minh nhân dân phô tô và giấy đăng ký xe, hai bên có ký tên lẫn tay. Chị L đã giao số tiền 30.000.000 đồng cho người thanh niên và đã nhận xe. Khoảng hai tháng sau, do không thấy người thanh niên chuộc xe nên chị L gặp chị A và hỏi bán xe với giá 45.000.000 đồng. Chị A xem xe và đồng ý mua, hai bên không lập giấy tờ mua bán xe, chị L đã nhận đủ tiền, chị A đã nhận xe và giấy đăng ký xe.

Xét lời khai của chị A phù hợp với lời trình bày của chị L trong tờ tường trình, nên xác định: Việc chị A và chị L đã thực hiện việc mua bán xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa màu trắng, biển số 59N2-220.90 có số máy M821M5006591, số khung RP8M82100DV005972 nêu trên là có thật, phù hợp với chứng cứ do Tòa án thu thập được tại công văn phúc đáp số 3397/CQĐT-CSHS của Công an huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung: Công an huyện Bình C đã tạm giữ xe gắn máy nêu trên của chị A là đúng.

Kết quả kiểm tra, xác minh của cán bộ đăng ký xe thuộc Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Bình C kết luận biển số 59N2-220.90 thuộc về xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, số máy 1DB1-011910, số khung 10CY-011904 do anh Nguyễn Thanh T, HKTT: F4/26B, ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký.

Chiếc xe mà chị A và chị L mua bán với nhau có biển số thật là 59F1-617.27 do Đỗ Lê T, sinh năm 1967, HKTT: phường 6, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên giùm cho anh Lê Trọng N, sinh năm 1992; HKTT: thôn R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, và anh N bị mất chiếc xe trên tại phường Tăng Nhơn Phú, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, nên chiếc xe trên đã được chuyển giao cho Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 16/01/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định số 225 nội dung, giấy đăng ký xe mà chị L giao cho chị A là giấy đăng ký xe giả.

Quá trình làm việc tại Cơ quan công an, chị L có làm bản tường trình với nội dung như bản phô tô mà chị A cung cấp cho Tòa án.

Như vậy, xe gắn máy mà chị A và chị L thực hiện việc mua bán với nhau là xe có biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe giả, không đúng với số sườn, số máy trong hồ sơ đăng ký xe chính chủ do Cơ quan Công an huyện Bình C quản lý. Việc các bên giao dịch mua bán tài sản có giấy tờ giả là vi phạm điều cấm của pháp luật được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 127, 128 Bộ luật Dân sự 2005 tuyên bố giao dịch dân sự về việc mua bán xe giữa chị A và chị L vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật.

Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Áp dụng điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Như vậy, chị L phải trả cho chị A số tiền mua bán xe, chị A hoàn trả lại xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa màu trắng cho chị L và giấy đăng ký xe.

Tuy nhiên, số tiền mua bán xe là 45.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa, chị A chỉ yêu cầu chị L trả 40.000.000 đồng nên ghi nhận. Đối với xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa màu trắng và giấy đăng ký xe giả đã bị Cơ quan Công an huyện Bình C thu giữ chuyển cho Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, để điều tra vụ án hình sự nên không đặt ra nghĩa vụ đối với chị A về việc hoàn trả lại xe cho chị L. Chị L có trách nhiệm liên hệ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C và Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề pháp lý có liên quan đến xe gắn máy nêu trên theo quy định pháp luật.

Do chị L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp các chứng cứ nào khác chứng minh phản bác lại ý kiến của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, nên chị phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị A không yêu cầu chị L bồi thường thiệt hại nên ghi nhận.

[2.2] Án phí: Do tuyên bố hợp đồng vô hiệu và yêu cầu của chị A được Tòa án chấp nhận, nên chị L phải chịu 300.000 đồng án phí về tuyên bố hợp đồng vô hiệu và 5% đối với nghĩa vụ phải trả tiền cho chị A là 40.000.000 đồng thành tiền 2.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều Điều 91, 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 122, Điều 127, Điều 128, Điều 137. Điều 428, Điều 429 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Giao dịch dân sự về việc mua bán tài sản xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa màu trắng, biển số 59N2-220.90 có số máy M821M5006591, số khung RP8M82100DV005972 giữa chị Hà Thị Thúy A và chị Trần Thị Ngọc L vô hiệu.

2. Tuyên xử về hậu quả hợp đồng vô hiệu:

Buộc chị Trần Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả cho chị Hà Thị Thúy A số tiền mua bán xe là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Chị Trần Thị Ngọc L có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C và Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề pháp lý có liên quan đến xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa màu trắng, có số máy M821M5006591, số khung RP8M82100DV005972 có biển số 59N2-220.90 giả và giấy đăng ký xe giả theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận chị Hà Thị Thúy A không yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hà Thị Thúy A không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C chi trả lại chị A số tiền 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo hai biên lai thu tiền số 0019071 ngày 17/4/2018.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thu